

**VUI HỌC THÁNH KINH  
GIÁNG SINH & THỜI THƠ ẤU  
CỦA ĐỨC GIÊSU**



01. Người được Thánh sử Luca gửi tặng sách Tin Mừng là ai?
- a. Ông Thêôphêlô
  - b. Ông Thêôphilô
  - c. Ông Phaolô
  - d. Ông Giuliô
02. Sứ thần đã truyền tin cho tư tế Dacaria.
- a. Sứ thần Micaen
  - b. Sứ thần Raphaen
  - c. Sứ thần Gáprien
03. Vợ của tư tế Dacaria :
- a. Bà Êlisabét
  - b. Bà Anna
  - c. Bà Bátseva
  - d. Bà Êliseva
04. Dòng tộc tư tế của bà Êlisabét :
- a. Tư tế Aharon
  - b. Tư tế Xadốc
  - c. Tư tế Dacaria
  - d. Tư tế Lêvi

05. Thời vua Do thái cai trị miền Giuđê khi sứ thần Gáprien truyền tin cho tư tế Dacaria là ai?

- a. Vua Atêra
- b. Vua Hêrôđê Acrippa
- c. Vua Hêrôđê Antipa
- d. Vua Hêrôđê Cả

06. Nơi đứng bên phải của sứ thần Gáprien khi hiện ra với tư tế Dacaria :

- a. Đèn thờ
- b. Bàn thờ
- c. Hương án
- d. Cửa thành Giêrusalem

07. Miền đất, nơi sứ thần Gáprien hiện ra với tư tế Dacaria :

- a. Miền Samaria
- b. Miền Giuđê
- c. Miền Galilê
- d. Miền Thập tỉnh

08. Sứ thần Gáprien loan báo với tư tế Dacaria, vợ ông sẽ sinh con trai. Và tên con trẻ được đặt là gì?

- a. Samuen
- b. Gioan
- c. Giêsu
- d. Dacaria

09. Đây là những thứ mà con trẻ của bà Êlisabét không được dùng đến :

- a. Rượu lạt
- b. Châu châu
- c. Thịt chiên
- d. Mật ong

10. Vì không tin những điều sứ thần nói, nên tư tế Dacaria bị :

- a. Câm
- b. Mù
- c. Bỏ đói
- d. Giam tù

11. Sứ thần Gáprien nói với tư tế Dacaria về Gioan, con trẻ sẽ đầy thần khí và quyền năng của ai?

- a. Ngôn sứ Môsê
- b. Ngôn sứ Êlia
- c. Tư tế Aharon
- d. Thượng tế Menkixêđê

12. Mẹ của thánh Gioan Tẩy giả tên là gì?

- a. Bà Êlisabét
- b. Bà Êliseva
- c. Bà Bátseva
- d. Bà Anna

13. Cha của thánh Gioan Tẩy giả tên là gì?

- a. Ông Gioan
- b. Ông Simon
- c. Ông Giôna
- d. Ông Dacaria

14. Thánh Gioan lớn hơn Đức Giêsu bao nhiêu tháng ?

- a. 3 tháng
- b. 6 tháng
- c. 9 tháng
- d. 12 tháng

15. Sứ thần của Chúa nói với ông Dacaria : “Này ông Dacaria, đừng sợ, vì Thiên Chúa đã nhận lời ông cầu xin : bà Êlisabét, vợ ông, sẽ sinh cho ông 1 đứa con trai, và... ..”

- a. Ông phải đặt tên cho nó là Gioan.
- b. Ông phải hiến dâng nó cho Thiên Chúa.
- c. Ông phải tạ ơn cho Thiên Chúa.
- d. Ông phải làm lễ cắt bì cho nó.

16. Vì không tin nên sứ thần Gáprien nói : “Này đây ông sẽ bị câm, không nói được, cho đến ngày các điều ấy xảy ra, bởi vì ông đã không tin lời tôi, là những lời ... ..”

- a. Sẽ được ứng nghiệm đúng thời đúng buổi.
- b. Sẽ được thực hiện.
- c. Đã được tiên báo.
- d. Đã được Thiên Chúa linh ứng.

17. Sứ thần đã truyền tin cho Đức Maria tên là gì?

- a. Sứ thần Micaen
- b. Sứ thần Raphaelen
- c. Sứ thần Gáprien

18. Sứ thần Gáprien đến với Đức Maria tại thành nào?

- a. Thành Caphácnaum
- b. Thành Giêrusalem
- c. Thành Nadarét
- d. Thành Bêtania

19. Tên mà sứ thần Gáprien báo cho Đức Maria biết con trẻ sẽ sinh ra là gì?

- a. Samuen
- b. Gioan
- c. Giêsu
- d. Môsê

20. Đức Giêsu sẽ thừa hưởng ngai vàng của ai?

- a. Vua Hêrôđê
- b. Vua Arêta
- c. Vua Đavít
- d. Vua Salem

21. “Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng bà”. Lời chúc mừng Đức Maria của ai?

- a. Ông Giuse
- b. Bà Êlisabét
- c. Sứ thần Raphaelen
- d. Sứ thần Gáprien

22. “Người sẽ ngự xuống trên Đức Maria và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên Bà” là ai?

- a. Đức Giêsu
- b. Thánh thần
- c. Thiên Chúa
- d. Ngôn sứ Êlia

23. Khi sứ thần Gáprien chào Đức Maria : “Mừng vui lên ”.

Nghe lời ấy, Đức Maria rất ... ..

- a. Sợ hãi
- b. Bối rối
- c. Lo âu
- d. Mừng rỡ

24. Khi truyền tin cho Đức Maria, sứ thần Gáprien loan báo trẻ Giêsu sẽ trị vì nhà nào đến muôn đời ?

- a. Giacóp
- b. Ápraham
- c. Đavít
- d. Giuse

25. Lời đầu tiên sứ thần Gáprien nói với trinh nữ Maria :

- a. “Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng bà”.
- b. “Kính chào bà, trinh nữ Maria”.
- c. “Kính chào bà, người nữ được chúc phúc”.
- d. “Mừng vui lên, người nữ được chúc phúc”.

26. Sứ thần Gáprien nói với Đức Maria : “Bà sẽ thụ thai, sinh hạ 1 con trai và đặt tên là Giêsu, Người sẽ nên cao cả, và được gọi là ai?

- a. Con Đấng Tối Cao
- b. Ngôi Hai Thiên Chúa
- c. Đấng Cứu Thế
- d. Đấng Mêsia.

27. Đức Maria thưa với sứ thần : “Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, ... .. .”

- a. xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói.
- b. Xin hãy làm mọi sự theo ý Ngài.
- c. Xin đón nhận tất cả mọi việc như Thánh ý Ngài.
- d. Xin cho ý Chúa được thể hiện.

28. Người chị họ của Đức Maria tên là gì?

- a. Bà Susanna
- b. Bà Êliseva
- c. Bà Êlisabét
- d. Bà Anna

29. “Em được Chúa chúc phúc hơn mọi người phụ nữ, và người con em cưu mang cũng được chúc phúc.” Lời chào mừng Đức Maria này là của ai?

- a. Bà Êlisabét
- b. Ông Giuse
- c. Ông Dacaria
- d. Sứ thần Gáprien

30. Người hát bài ca “Ngợi khen” (Magnificat) :

- a. Mẹ Maria
- b. Bà Êlisabét
- c. Tư tế Dacaria
- d. Các thiên sứ

31. Thời gian Đức Maria lưu lại với bà Êlisabét bao lâu?

- a. 1 tháng
- b. 3 tháng
- c. 6 tháng
- d. 9 tháng

32. Khi gặp Đức Maria, bà Êlisabét liền nói : “Em được chúc phúc hơn mọi người phụ nữ, và người con em đang cưu mang ... ..”

- a. Cũng được chúc phúc.
- b. Chính thật là Con Thiên Chúa.
- c. Là Đấng Kitô.
- d. Là người mà toàn dân Ítraen đang mong đợi

33. Đức Maria nói :

“Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa,  
Thần trí tôi hớn hởi vui mừng,  
Vì Thiên Chúa, ... ..”

- a. Đấng cứu độ tôi.
- b. Đã nhớ đến tôi.
- c. Đã thực hiện nơi tôi những điều trọng đại.
- d. Đã ban nhiều ân sủng cho tôi.

34. Đức Maria nói :

“Chúa giơ tay biểu dương sức mạnh,  
Dẹp tan phường lòng trí kiêu căng.  
Chúa hạ bệ những ai quyền thế,

Người nâng cao mọi kẻ khiêm nhường.  
Kẻ đói nghèo, Chúa ban của dư đầy,  
Người giàu có, ... ..”

- a. Lại bị đuổi về tay trắng.
- b. Bị ném vào lửa đời đời.
- c. Trở thành người tay trắng.
- d. Sẽ chịu nhiều khổ đau.

35. Tên của đứa trẻ, con của tư tế Dacaria và bà Êlisabét là gì?

- a. Dacaria
- b. Gioan
- c. Samuen
- d. Giêsu

36. Sau khi sinh được bao ngày thì người ta đặt tên cho con trẻ ?

- a. 6 ngày
- b. 7 ngày
- c. 8 ngày
- d. 9 ngày

37. Khi đặt tên cho đứa bé là Gioan, tư tế Dacaria liền ... ..

- a. Vui mừng hơn hở
- b. Bắt tay với mọi người
- c. Nói được
- d. vào đền thờ cầu nguyện tạ ơn.

38. Tác giả “Bài ca chúc tụng” (Benedictus).

- a. Tư tế Dacaria
- b. Đức Maria
- c. Ông Gioan Tẩy giả
- d. Bà Êlisabét

39. Ông Dacaria được đầy Thánh Thần, liền nói tiên tri rằng :

“Chúc tụng Đức Chúa là... .. ,  
đã viếng thăm cứu chuộc dân Người”.

- a. Thiên Chúa Ítraen.
- b. Thiên Chúa chúng con.
- c. Thiên Chúa của cha ông chúng con.
- d. Thiên Chúa của tổ phụ chúng con.

40. Ông Dacaria được đầy Thánh Thần, liền nói :  
“Thiên Chúa ta đầy lòng trắc ẩn,  
Cho ... .. tự chốn cao vời viếng thăm ta,  
Soi sáng những ai ngồi nơi tăm tối và trong bóng tử thần,  
Đẫn ta bước vào đường nẻo bình an”.

- a. Vàng Đông
- b. Mặt trời
- c. Ngôi Hai Con Chúa
- d. Đấng Cứu Chuộc

41. Theo Thánh sử Mátthêu, Người sinh ra ông Giuse, chồng của bà Maria tên là gì?

- a. Ông Giuse
- b. Ông Hêli
- c. Ông Giacop
- d. Ông Dacaria

42. Người đã thành hôn với Đức Maria là ai?

- a. Ông Giacop
- b. Ông Giuse
- c. Ông Dacaria
- d. Ông Gioan

43. “Emmanuel” được ngôn sứ nào tiên báo ?

- a. Ngôn sứ Isaia
- b. Ngôn sứ Êdêkien
- c. Ngôn sứ Mikha
- d. Ngôn sứ Êlia

44. “Thiên Chúa ở cùng chúng ta” có nghĩa là :

- a. Emmanuel
- b. Giêsu
- c. Giôsuê
- d. Maranatha

45. Vua Do thái thời Chúa Giêsu ra đời.

- a. Vua Hêrôđê Cả
- b. Vua Hêrôđê Antipa
- c. Vua Philip
- d. Vua Hêrôđê Acrippa



46. Hoàng đế Lamã thời Chúa Giêsu ra đời.

- a. Hoàng đế Augútô
- b. Hoàng đế Cōlaudiô
- c. Hoàng đế Tibêriô
- d. Hoàng đế Xêda

47. Những người từ phương Đông đến thờ lạy Hài nhi Giêsu.

- a. Các nhà chiêm tinh
- b. Các thầy tư tế
- c. Những người chăn chiên
- d. Các tiên tri

48. Nơi Hài nhi Giêsu sinh ra.

- a. Nadarét
- b. Bêlem
- c. Bêtania
- d. Gôngôtha

49. “Phần người, hỡi Bêlem, miền đất Giuđa, người đâu phải là thành nhỏ nhất của Giuđa, vì người là nơi vị lãnh tụ chăn dắt Ítraen – dân Ta, sẽ ra đời”. Lời ngôn sứ nào đã tiên báo ?

- a. Ngôn sứ Isaia
- b. Ngôn sứ Êdêkien
- c. Ngôn sứ Mikha
- d. Ngôn sứ Êlia

50. Tổng trấn thời Chúa Giêsu sinh ra.

- a. Tổng trấn Quiriniô
- b. Tổng trấn Philatô
- c. Tổng trấn Phétô
- d. Tổng trấn Phêlich

51. “Vinh danh Thiên Chúa trên trời,  
Bình an dưới thế cho người Chúa thương.” Những người hợp  
với các sứ thần cất tiếng ngợi khen Thiên Chúa là ai?

- a. Các thiên thần
- b. Các đạo sĩ
- c. Các mục đồng
- d. Người dân Bêlem

52. Khi Hài nhi Giêsu sinh ra, muôn vàn thiên binh hợp với sứ thần cất tiếng ngợi khen Thiên Chúa rằng : “Vinh danh Thiên Chúa trên trời, Bình an dưới thế... ..”

- a. Cho những ai được Chúa thương.
- b. Cho mọi người trên ai.
- c. Cho loài người Chúa thương.
- d. Cho người Chúa tuyển chọn.

53. Với những người chăn chiên, sứ thần Chúa nói : “Hôm nay, một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh em trong ... .., Người là Đấng Kitô Đức Chúa.”

- a. Thành vua Salem.
- b. Thành Bêlem.
- c. Nhà Giacóp.
- d. Thành vua Đavít.

54. Với những người chăn chiên, sứ thần Chúa nói : “Anh em cứ dấu này mà nhận ra Người, anh em sẽ gặp thấy 1 trẻ sơ sinh bọc tã,... ..”

- a. Nằm trong máng cỏ.
- b. Trong hang lừa bé nhỏ.
- c. Được bà Maria bông ẵm.
- d. Nằm giữa bầy chiên lừa.

55. Đây là những tặng vật mà các nhà chiêm tinh tặng Hài Nhi Giêsu :

- a. Mộc dược, vân hương & vàng
- b. Vân hương, lô hội & vàng
- c. Vàng, nhũ hương & mộc dược
- d. Vàng, vân hương & nhũ hương

56. Tại đền thờ, vị ngôn sứ đã nói với Đức Maria : “Còn chính bà, 1 lưỡi gươm sẽ đâm thấu tâm hồn bà.”

- a. Ông Siméon
- b. Bà Anna
- c. Ông Simon
- d. Ông Dacaria

57. Người hát bài ca “An bình ra đi” (Nunc Dimitis) là :

- a. Đức Maria

- b. Tư tế Dacaria
- c. Ông Simon
- d. Ông Siméon

58. Nữ ngôn sứ đã gặp Hài Nhi và 2 ông bà trong Đền Thờ Giêrusalem.

- a. Bà Anna
- b. Bà Đơvôra
- c. Bà Átnat
- d. Bà Ađã

59. Cha của nữ ngôn sứ Anna.

- a. Ông Bơthuên
- b. Ông Amram
- c. Ông Pơnuên
- d. Ông Giacóp

60. Chi tộc của nữ ngôn sứ Anna, người đã gặp Hài Nhi Giêsu trong Đền Thờ.

- a. Chi tộc Asê
- b. Chi tộc Lêvi
- c. Chi tộc Giuđa
- d. Chi tộc Mơnasê

61. Người đã tìm giết Hài Nhi Giêsu.

- a. Hoàng đế Augútô
- b. Tổng trấn Philatô
- c. Vua Hêrôđê Cả
- d. Vua Hêrôđê Antipa

62. Đất nước Hài Nhi Giêsu cùng gia đình lánh nạn.

- a. Nước Ai Cập
- b. Nước Do Thái
- c. Nước Ả Rập
- d. Nước Libăng

63. Thế là ứng nghiệm lời ngôn sứ : “Ở Rama, vắng nghe tiếng khóc than rền rĩ : tiếng bà Rakhen khóc thương con mình và không chịu để cho người ta an ủi, vì chúng không còn nữa.”

Lời của ngôn sứ nào?

- a. Ngôn sứ Giêrêmia

- b. Ngôn sứ Êdêkien
- c. Ngôn sứ Dacaria
- d. Ngôn sứ Xôphônia

64. Người đã khóc than con mình theo ngôn sứ Giêrêmia tại Rama tên là gì?

- a. Bà Rêbêca
- b. Bà Anna
- c. Bà Xara
- d. Bà Rakhen

65. Theo luật dạy rằng : “Mọi con trai đầu lòng phải được gọi là của thánh, dành cho Chúa”, và cũng để dâng của lễ theo luật Chúa truyền, là 1 đôi chim gáy hay ... ..

- a. 1 cặp bồ câu non.
- b. 1 con dê béo.
- c. 1 con chiên 1 tuổi.
- d. 1 con chiên non.

66. Tại Đền Thờ, ông Simêon ẵm lấy Hài Nhi và chúc tụng Thiên Chúa :

“Muôn lạy Chúa, giờ đây,  
theo lời Ngài đã hứa,  
xin để tôi tớ này được an bình ra đi.  
Vì chính mắt con được thấy ơn cứu độ  
Chúa đã dành sẵn cho muôn dân :  
Đó là ... .., là vinh quang của Ítraen, dân Ngài ”

- a. Ánh sáng soi đường cho dân ngoại
- b. Ơn cứu độ cho muôn dân
- c. Đấng Cứu Thế đã được hứa ban
- d. Ánh sáng cho muôn dân

67. Với Đức Maria, ông Simêon nói : “Còn chính bà, ... .. sẽ  
đâm sâu tâm hồn bà.”

- a. 1 lưỡi đồng
- b. 1 lưỡi gươm
- c. Nỗi thống khổ
- d. 1 lưỡi giáo

68. “Ta gọi Con Ta ra khỏi Ai Cập”. Lời của ngôn sứ nào?

- a. Ngôn sứ Hôsê

- b. Ngôn sứ Isaia
- c. Ngôn sứ Giêrêmia
- d. Ngôn sứ Êlia

69. Người cai trị miền Giuđê sau khi vua Hêrôđê Cả băng hà là ai?

- a. Vua Hêrôđê Áckhêlao
- b. Vua Hêrôđê Antipa
- c. Vua Philip
- d. Vua Ácrippa

70. Thành mà gia đình thánh gia cư ngụ sau khi từ Ai cập trở về :

- a. Thành Giêrusalem
- b. Thành Caphácnaum
- c. Thành Xiđôn
- d. Thành Nadarét

71. Ông Giuse và bà Maria lạc mất Chúa Giêsu vào năm Người được bao nhiêu tuổi?

- a. 7 tuổi
- b. 9 tuổi
- c. 10 tuổi
- d. 12 tuổi

72. Năm 12 tuổi, Đức Giêsu cùng với hai ông bà lên Đền Thờ Giêrusalem mừng lễ gì và 2 Ông bà đã lạc mất Người ở đó?

- a. Lễ Lều
- b. Lễ Ngũ Tuần
- c. Lễ Vượt Qua
- d. Lễ Xá Tội

73. Khi thấy Chúa Giêsu ngồi giữa các bậc thầy, người liền nói : “Con ơi, sao con lại làm cho cha mẹ như thế ? Con thấy không, cha con và mẹ đây đang phải cực lòng tìm con !” Người đã nói câu này là ai ?

- a. Vị thượng tế
- b. Đức Maria, Mẹ người
- c. Ông Giuse
- d. Bà Êlisabét

74. Tại Đền Thờ, khi thấy Đức Giêsu ngồi giữa các bậc thầy, 2 ông bà sửng sốt. Song Đức Giêsu nói : “Sao cha mẹ lại tìm con ? Cha mẹ không biết là ... .. ở nhà của Cha Con sao ?”

- a. Con có bốn phận
- b. Con phải cầu nguyện
- c. Con cần làm việc
- d. Con phải

**NGUYỄN THÁI HÙNG**

**Email: [hungvinhson@gmail.com](mailto:hungvinhson@gmail.com)**

**Lời giải đáp**

**GIÁNG SINH & THỜI THƠ ẤU  
CỦA ĐỨC GIÊSU**

- 01. Ông Thêôphilô (Lc 1,1)
- 02. Sứ thần Gáprien (Lc 1,5-25)
- 03. Bà Êlisabét (Lc 1,5-25)
- 04. Tư tế Aharon (Lc 1,5-25)
- 05. Vua Hêrôđê Cả (Lc 1,5-25)
- 06. Hương án (Lc 1,5-25)
- 07. Miền Giuđê (Lc 1,5-25)
- 08. Gioan (Lc 1,5-25)

09. Rượu lạt (Lc 1,5-25)
10. Cầm (Lc 1,5-25)
11. Ngôn sứ Êlia (Lc 1,5-25)
12. Bà Êlisabét (Lc 1,5-25)
13. Ông Dacaria (Lc 1,5-25)
14. 6 tháng (Lc 1,26-38)
15. Ông phải đặt tên cho nó là Gioan. (Lc 1,5-25)
16. Sẽ được ứng nghiệm đúng thời đúng buổi. (Lc 1,5-25)
17. Sứ thần Gáprien (Lc 1,26-38)
18. Nadarét (Lc 1,26-38)
19. Giêsu (Lc 1,26-38)
20. Vua Đavít (Lc 1,26-38)
21. Sứ thần Gáprien (Lc 1,26-38)
22. Thánh thần (Lc 1,26-38)
23. Bối rối (Lc 1,26-38)
24. Giacóp (Lc 1,26-38)
25. “Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng bà”.(Lc 1,26-38)
26. Con Đấng Tối Cao (Lc 1,31-32)
27. xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói. (Lc 1,38)
28. Bà Êlisabét (Lc 1,9-45)
29. Bà Êlisabét (Lc 1,39-45)
30. Mẹ Maria (Lc 1,39-45)
31. 3 tháng (Lc 1,39-45)
32. cũng được chúc phúc. (Lc 1,42)
33. Đấng cứu độ tôi. (Lc 1,46-47)
34. lại bị đuổi về tay trắng. (Lc 1,51-53)
35. Gioan (Lc 1,59-66)
36. 8 ngày (Lc 1,59-66)
37. nói được (Lc 1,59-66)
38. Tư tế Dacaria (Lc 1,67-79)
39. Thiên Chúa Ítraen. (Lc 1,67-79)
40. Vàng Đông (Lc 1,78-79)
41. Ông Giacop (Mt 1,1-17)
43. Ngôn sứ Isaia (Mt 1,18-25)(Is7,14)
44. Emmanuen (Mt 1,18-25)
45. Vua Hêrôđê Cả (Mt 2,1-12)
46. Hoàng đế Augútô (Lc 2,1-20)
47. Các nhà chiêm tinh (Mt 2,1-12)
48. Bêlem (Mt 2,1-12)
49. Ngôn sứ Mikha (Mt 2,1-12)(Mikha 5,1)

50. Tổng trấn Quiriniô (Lc 2,1-20)
51. Các thiên thần (Lc 2,1-20)
52. Cho loài người Chúa thương (Lc 2,1... )
53. Thành vua Đavít.(Lc 2,1-20)
54. nằm trong máng cỏ. (Lc 2,1-20)
55. Vàng, nhũ hương & mộc dược (Mt 2,1-20)
56. Ông Siméon (Lc 2,22-35)
57. Ông Siméon (Lc 2,29-32)
58. Bà Anna (Lc 2,36-38)
59. Ông Pơnuên (Lc 2,36-38)
60. Chi tộc Asê (Lc 2,36-38)
61. Vua Hêrôđê Cả (Mt 2,13-18)
62. Nước Ai Cập (Mt 2,13-18)
63. Ngôn sứ Giêrêmia (31,15) (Mt 2,13-18)
64. Rakhen (Mt 2,13-18)
65. 1 cặp bò câu non. (Lc 2,23-24)
66. Ánh sáng soi đường cho dân ngoại (Lc 2,29-32)
67. 1 lưôi gươm (Lc 2,35)
68. Ngôn sứ Hôsê (11,1)(Mt 2,13-18)
69. Vua Hêrôđê Áckhêlao (Mt 2,19-23)
70. Thành Nadarét (Mt 2,19-23)
71. 12 tuổi (Lc 2,41-50)
72. Lễ Vượt Qua (Lc 2,41-45)
73. Đức Maria, Mẹ người (Lc 2,41-50)
74. Con có bốn phận (Lc 2,41-50)

**NGUYỄN THÁI HÙNG**

***Email: hungvinhson@gmail.com***